

Bản án số: 169/2021/HS-ST

Ngày 09 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Viết Vĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2021/HSST, ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/HSST- QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH S**, sinh năm: 1986.

Nơi thường trú: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1961 và bà Dương Thị T, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021, hiện đang giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình.

(Có mặt)

**- Bị hại:** Anh Vũ Đức C, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Dương Văn D, sinh năm 2000

Nơi thường trú: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trương Thị T, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2021, Nguyễn Đình S bắt xe ôm từ khu vực C, thị xã P đến nhà anh Vũ Đức C, sinh năm 1983, trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để vay tiền trả nợ. Khi vào nhà, S thấy anh C đang sửa điện bên trong, S hỏi vay tiền nhưng anh C không có tiền cho vay. S ngồi uống nước thì quan sát thấy ngoài sân có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 16L8 – 9054 (đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N do anh C mua lại năm 2009) chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên S nảy sinh ý định trộm cắp xe máy đó. S đợi anh C sửa quạt xong, thấy anh C mang quạt vào trong lắp và khuất với ngoài sân. S đi ra ngoài sân, quan sát thấy không có người, S lén lút dắt xe máy của anh C ra ngoài đường, rồi ngồi lên xe vặn chìa khóa theo chiều kim đồng hồ, thấy đèn báo sáng S đề nổ máy rồi điều khiển xe theo hướng đường tròn Đ. S tiếp tục điều khiển xe máy đến cơ sở sửa chữa xe máy ở xóm T, xã Đ, huyện P bán xe cho Dương Văn D, sinh năm 2000, địa chỉ: Xóm M, xã L, huyện P với giá 5.000.000đ. S nói với D là xe của S muốn bán nhưng quên giấy tờ, D đồng ý mua xe và trả trước cho S 4.000.000đ và hẹn khi nào S mang giấy tờ xe ra thì trả nốt 1.000.000đ. S đồng ý rồi viết giấy tờ mua

bán xe để lại cho D giữ. Sau đó, S bắt Taxi lên Thành phố T tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh C có nghi ngờ cho S là người lấy trộm xe máy của anh. Ngày 30/8/2021, anh Vũ Đức C có đơn trình báo gửi Công an xã Đ, huyện P đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/9/2021, Dương Văn D giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, gắn BKS: 16L8 – 9054 và 01 giấy bán xe mô tô để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã ra Yêu cầu định giá tài sản trong tố hình sự số 88/DTTH, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, gắn BKS: 16L8– 9054 do Nguyễn Đình S trộm cắp của anh Vũ Đức C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, gắn BKS: 16L8 – 9054 giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, gắn BKS: 16L8 – 9054, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 04/10/2021, Văn phòng cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên có thông báo kết quả tra cứu xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện xe mô tô trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Phú Bình theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: anh Dương Văn D đã nhận lại số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn). Anh D và anh Vũ Đức C không có yêu cầu đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKSPB, ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã

truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu do đó không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Trả lại anh Vũ Đức C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS: 16L8-9054 và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

**[3].** Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 26/8/2021, tại nhà của anh Vũ Đức C thuộc Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh

Thái Nguyên, Nguyễn Đình S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, gắn BKS: 16L8 – 9054 của anh Vũ Đức C có giá trị được xác định là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn). S đã bán chiếc xe mô tô trên cho Dương Văn D và dùng vào việc tiêu sài cá nhân hết, hành vi của bị cáo sau đó bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình S đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

2....”

**[4].** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình S đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả (Bị cáo tự nguyện trả tiền cho anh D nhằm mục đích lấy lại xe để trả lại cho bị hại). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử cần có một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra.

**[5].** Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

**[6].** Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**[7].** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (là anh Dương Văn D): Trong quá trình điều tra, anh D đã nhận lại tiền mua xe của S và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[8].** Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Trả lại cho bị hại anh Vũ Đức C, sinh năm 1986, Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS: 16L8-9054, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số máy: HC09E-6385420, số khung: HC09046Y-385375, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 30/3/2006, do Công an Thành Phố Hải Phòng cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

**[9].** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng về cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cao so với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra và bản thân bị cáo là người được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần có mức án thấp hơn theo đề nghị của Viện kiểm sát nhằm mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

**[10].** Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

**[11].** Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Đình S **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đình S với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị hại (là anh Vũ Đức C, sinh năm 1986, Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS: 16L8-9054, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số máy: HC09E-6385420, số khung: HC09046Y-385375, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 30/3/2006, do Công an Thành Phố Hải Phòng cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Nguyễn Đình S). Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (anh Vũ Đức C) và Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (là anh Dương Văn D). Báo cho bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo, Bị hại, Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ích Yên**